TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **44**/2018/HNGĐ-ST Ngày: 23/11/2018. V/v: *Ly hôn*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**: Ông Nguyễn Sơn Hà;
- **Các Hội thẩm nhân dân**: Ông Trần Đức Anh và ông Nguyễn Minh Tú;
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thụ, Thẩm tra viên;
- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Tuyết Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 412/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16/11/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Anh T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 1, ngõ 7, đường Đ, Tổ 2, phường P, quận B, thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có ông Nguyễn Mạnh H, Luật sư – Công ty Luật TNHH Thiên H – Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số 1, ngõ 7, đường Đ, Tổ 2, phường P, quận B, thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có ông Đặng Văn C, Luật sư – Văn phòng luật sư Chính pháp – Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Vũ Anh T trình bày:

Tôi và chị Vũ Thị L kết hôn ngày 25/02/2004, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống bình thường, thỉnh thoảng có những mâu thuẫn nhỏ nhặt không đáng kể. Tôi làm nghề lái xe, cứ mỗi khi nhận điện thoại hoặc tin nhắn là chị L lại nghi ngờ, ghen tuông vô cớ. Chị ấy là dâu trưởng

nhưng không quan tâm, chăm sóc bố mẹ chồng mà luôn có thái độ không tôn trọng. Từ những việc nhỏ nhặt như vậy dần dần mâu thuẫn vợ chồng đẩy lên đến đỉnh điểm. Chúng tôi đã sống ly thân từ hơn nửa năm nay, không quan tâm, chăm sóc nhau. Đến nay tôi không còn tình cảm với chị L, tôi đề nghị Tòa giải quyết cho chúng tôi được ly hôn.

- Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Vũ Phương T, sinh ngày 22/8/2004 và cháu Vũ T M, sinh ngày 30/3/2008. Nguyện vọng của tôi khi ly hôn, tôi mong muốn nuôi cả hai con chung, nhưng nếu chị L không đồng ý thì đề nghị Tòa giải quyết cho tôi được cháu nhỏ là Vũ T M vì cháu lớn là cháu gái, cháu ở với mẹ sẽ tốt hơn. Hiện nay chị L và các con vẫn đang sống cùng tôi và ông bà nội tại Ph Diễn. Cả hai cháu đều đang học tại Trường tiểu học và Trường trung học cơ sở Ph Diễn ngay gần nhà. Cháu lớn hiện nay đã tự đi học, còn cháu nhỏ hàng ngày do ông nội đưa đón. Buổi trưa ông đón cháu về ăn cơm cùng ông bà, rồi nghỉ ngơi tại nhà đầu giờ chiều ông lại đưa cháu đi học. Công việc của tôi là lái xe tải, tôi thường chạy gần, loanh quanh trong phố, rất ít khi chạy xa và chạy tối. Thu nhập hàng tháng của tôi khoảng 30 triệu đồng. Hiện tôi đang ở cùng bố mẹ, nhà chỉ có một mình tôi là con trai nên bố mẹ tôi sẽ cho bố con tôi ở cùng, tôi đi làm tự do nên thời gian linh hoạt, có thể lo cho các con, ngoài ra tôi cũng có ông bà hỗ trợ thêm việc chăm sóc các cháu.

- Về tài sản chung và công nợ: Chúng tôi tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Vũ Thị L trình bày:

- Về tình cảm: Về thời gian và điều kiện kết hôn như anh T trình bày là đúng. Từ sau khi kết hôn cho đến năm 2013 vợ chồng chung sống hạnh phúc, từ năm 2014 cho đến năm 2017 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T hay gọi điện, nhắn tin nhiều mà tôi không có chứng cứ, vợ chồng sinh ra nghi ngờ nhau, đánh nhau. Đầu năm 2018 tôi bắt gặp anh T đi với người phụ nữ khác. Chúng tôi đã sống ly thân từ ba tháng nay, không quan tâm đến nhau tuy sống chung một nhà. Anh T có đơn xin ly hôn, tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đồng ý ly hôn, đề nghị tòa giải quyết cho chúng tôi được ly hôn.

- Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung như anh T trình bày là đúng. Ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung, đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 đồng/tháng. Nếu anh T không đồng ý thì tôi xin được nuôi dưỡng cháu Vũ T M, còn cháu Vũ Phương T sẽ do anh T trực tiếp

nuôi dưỡng. Trường hợp mỗi bên nuôi một con thì không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Công việc của tôi là bán hàng ở chợ (bán cua xay), hàng ngày tôi đi chợ từ 04 giờ sáng đến khoảng 10, 11 giờ trưa thì về nên tôi có thời gian để chăm sóc các con hơn. Thu nhập trung bình hàng tháng của tôi khoảng 14 đến 15 triệu đồng. Trường hợp tôi được nuôi con thì tôi sẽ có chỗ ăn, chỗ ở cho các con tôi, hiện tôi đã thuê nhà ở tại Ph Diễn ngay gần nhà ông bà nội để tiện cho con đi lại đến trường. Từ trước đến nay vợ chồng tôi ăn riêng nhưng ông bà nội muốn cháu ăn cùng cho vui nên tôi để cháu bé ăn bữa trưa cùng ông bà.

- Về tài sản chung, công nợ: Chúng tôi tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị L và giải quyết cho anh được nuôi dưỡng cháu Vũ T M, sinh ngày 30/3/2008, chị L nuôi dưỡng cháu Vũ Phương T, sinh ngày 22/8/2004 để thuận tiện cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho các con. Anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con do mỗi người nuôi một cháu. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ vì anh và chị L đã tự giải quyết xong.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh H trình bày quan điểm: Về tình cảm, tài sản chung và công nợ các đương sự đã thống nhất, thỏa thuận được nên ông không đưa ra quan điểm bảo vệ. Riêng về con chung, do cả hai bên đều muốn nuôi dưỡng cháu Vũ T M nên ông có quan điểm: Giao cháu T M cho anh T, giao cháu T cho chị L sẽ hợp lý hơn. Vì: cháu Thảo đang tuổi dậy thì, lứa tuổi đặc biệt cần sự chăm sóc, giáo dục giới tính của người mẹ. Hiện tại anh T đang ở nhờ nhà của bố mẹ, tính ổn định được xem là cao hơn chị L khi phải đi thuê nhà. Tuy nhiên xét về không gian sống nếu bé trai mà ở cùng với mẹ đơn thân, bé gái mà ở cùng với bố trong thời gian dài và trong không gian hẹp thì sẽ có sự phát triển lệch lạc về mặt giới tính nhiều hơn so với các bé sống cùng với cha mẹ đơn thân cùng giới tính. Hơn nữa về mối quan hệ giữa anh T và cháu T là không được tốt cho lắm. Tại phiên tòa chị L trình bày nếu chị nuôi dưỡng cháu T thì chị sẽ không gặp bất cứ khó khăn gì. Đối với cháu T M, hiện cháu còn nhỏ nhưng hai, ba năm nữa cháu sẽ có sự phát triển về nhận thức và giới tính, lúc đó sẽ rất cần có người để chia sẻ và giáo dục giới tính cho cháu. Vì vậy, giao cháu T cho chị L nuôi dưỡng, giao cháu T M cho anh T nuôi dưỡng sẽ tốt hơn.

- Bị đơn chị Vũ Thị L đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cả hai con, nếu không được thì chị xin nuôi dưỡng cháu Vũ T M vì cháu còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ, còn cháu Vũ Phương T đề nghị Tòa giải quyết giao cho anh T nuôi dưỡng vì cháu đã lớn, biết tự chăm sóc cho bản thân và không đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Đặng Văn C trình bày quan điểm: Xét về nghề nghiệp anh T là lái xe, công việc không ổn định, anh T lại hay rượu chè, đi đêm về hôm, kỹ năng nuôi dạy trẻ con của anh T không tốt. Về chỗ ở của anh T cũng chỉ là ở nhờ bố mẹ nên về chỗ ở của hai bên là khó khăn như nhau. Chị L là người trực tiếp chăm sóc các con từ nhỏ và có đầy đủ điều kiện về vật chất, tinh thần để nuôi dạy các con. Do đó, theo tôi nên giao cả hai con cho chị L nuôi dưỡng sẽ tốt hơn, đồng thời buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con số tiền 6.000.000 đồng/tháng.

- Đại diện Viện kiểm sát quận Bắc Từ Liêm phát biểu: Thẩm phán đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo quy định của pháp luật trong cả quá trình từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn trong quá trình Tòa án giải quyết đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật;

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Anh T và chị Vũ Thị L;

- Về con chung: Giao cháu Vũ T M, sinh ngày 30/3/2008 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Vũ Phương T, sinh ngày 22/8/2004 cho chị Vũ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh T, chị L không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét

- Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự đã tự giải quyết, không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Anh Vũ Anh T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh Vũ Anh T khởi kiện về việc xin ly hôn với chị Vũ Thị L. Hiện chị L đang cư trú tại Số 1, ngõ 7, đường Đ, Tổ 2, phường P, quận B, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Anh Vũ T Anh và chị Vũ Thị L kết hôn ngày 25/02/2004, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên nghi ngờ, cãi chửi nhau nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân trong thời gian dài, ngày 27/9/2018 anh T có đơn xin ly hôn tại Tòa, chị L đồng ý. Xét đây là nguyện vọng chính đáng của anh, chị và phù hợp với pháp luật, nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận sự thuận tình ly hôn của anh Vũ Anh T và chị Vũ Thị L.

Anh T, chị L có 02 con chung là Vũ Phương T, sinh ngày 22/8/2004 và cháu Vũ T M, sinh ngày 30/3/2008. Cả anh T và chị L đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung, nhưng nếu bên kia không đồng ý thì anh, chị xin được nuôi dưỡng cháu T M. Hội đồng xét xử thấy, về điều kiện ăn ở và thu nhập để đảm bảo nuôi dưỡng một đứa trẻ thì cả anh T và chị L đều đảm bảo. Tuy nhiên anh T có sự ổn định hơn, còn chị L sau khi ly hôn sẽ phải đi thuê nhà, công việc của chị L đòi hỏi phải đi làm sớm (từ 4 giờ sáng). Vì vậy việc giao cho mỗi người nuôi một con sẽ đảm bảo hơn cho sự phát triển của các cháu.

Xét cháu Vũ T M đến nay đã hơn 10 tuổi, cháu biết tự làm một số việc vặt và chăm sóc bản thân. Tuy nhiên, cháu chưa thể tự mình đến trường mà hàng ngày vẫn cần sự giúp đỡ của người lớn trong việc đưa đón đến trường. Mặc dù cháu có nguyện vọng được ở với mẹ, tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy công việc của chị L đòi hỏi phải đi làm từ 4 giờ sáng nên không đảm bảo được việc đưa đón cháu. Hơn nữa cháu là con trai nên cần sự chăm sóc, giáo dục giới tính của anh T hơn. Vì thế giao việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cho anh T sẽ tốt và phù hợp hơn.

Cháu Vũ Phương T là con gái, lại đang trong giai đoạn phát triển của tuổi dậy thì, có những phát triển về tâm sinh lý nhạy cảm nên rất cần sự bảo ban, chỉ

dạy của người mẹ. Hiện cháu đang học lớp 9, chuẩn bị chuyển cấp, đây là giai đoạn bước ngoặt đối với cháu nên cần tạo cho cháu một tâm thế tốt và sự ổn định về tâm sinh lý để cháu không bị sáo trộn mà yên tâm ăn học. Hơn nữa cháu có nguyện vọng được ở với mẹ nên cần giao cháu cho chị Vũ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh T, chị L mỗi người nuôi một cháu nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ: Anh T, chị L tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Vũ Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Anh T và chị Vũ Thị L.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ T M, sinh ngày 30/3/2008 cho anh Vũ Anh T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Vũ Phương T, sinh ngày 22/8/2004 cho chị Vũ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Anh T, chị L được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ: Anh T, chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Vũ Anh T phải chịu **300.000đ** *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ **300.000đ** *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo Biên lai số AB/2014/06350 ngày 08/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm. Anh T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố HN;
- VKS Bắc Từ Liêm, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án DS Q.Bắc Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Sơn Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Sơn Hà